

NHỮNG SUY TƯ TRIẾT HỌC CỦA ĐẶNG TIỂU BÌNH TRONG VIỆC XÁC LẬP LẠI ĐƯỜNG LỐI TƯ TƯỞNG CHỦ NGHĨA MÁC^(*)

TỬ SÙNG ÔN(**)

Trong bài viết này, tác giả đã tập trung phân tích nhằm làm sáng tỏ những suy tư triết học của Đặng Tiểu Bình trong việc xác lập lại đường lối tư tưởng chủ nghĩa Mác ở Trung Quốc. Theo tác giả, những cống hiến lý luận quan trọng của Đặng Tiểu Bình thể hiện chủ yếu ở: 1/ Phân tích tư tưởng Mao Trạch Đông trên cơ sở mối quan hệ giữa toàn thể và bộ phận, giữa lý luận và thực tiễn; 2/ Xuất phát từ mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng, giữa cái phổ biến và cái đặc thù để giải quyết vấn đề kết hợp lý luận của chủ nghĩa Mác với thực tiễn cụ thể của Trung Quốc; 3/ Dựa vào mối quan hệ giữa tính gián đoạn và tính liên tục để giải quyết vấn đề kế thừa và phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác.

Từ Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 3 khoá XI của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Đặng Tiểu Bình đã lãnh đạo nhân dân Trung Quốc xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Trung Quốc, làm cho chủ nghĩa xã hội trên thế giới đang ở vào thời khắc gay go và thoái trào trở nên đầy sức sống ở Trung Quốc. Sở dĩ Đặng Tiểu Bình có công lao to lớn đó là do ông vừa xác lập lại đường lối tư tưởng chủ nghĩa Mác cho Đảng, vừa không ngừng giải quyết các vấn đề nảy sinh liên tục trong quá trình vận dụng đường lối tư tưởng đó vào thực tiễn Trung Quốc.

Trong lịch trình phát triển công cuộc cải cách mở cửa, xây dựng hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa, Đặng Tiểu Bình luôn đưa ra vấn đề mà mọi người chưa thực sự hiểu rõ: thế nào là chủ nghĩa Mác, thế nào là chủ nghĩa xã hội. Ông viết: “Chúng ta đã tổng kết mấy chục năm kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, vậy chủ nghĩa xã hội là gì? Chủ nghĩa Mác là gì? Từ trước đến giờ chúng ta vẫn chưa thực sự hiểu rõ”(1); “Nhiều năm qua, vẫn tồn tại vấn đề cần phải lý giải về chủ nghĩa Mác, về chủ nghĩa

xã hội”, “Hơn 100 năm sau khi Mác qua đời, cuối cùng đã xảy ra những thay đổi gì, trong điều kiện thay đổi đó, nhận thức và phát triển chủ nghĩa Mác như thế nào, điều này vẫn chưa được làm rõ”(2); “Trong 10 năm “Đại cách mạng văn hoá”, thế nào là chủ nghĩa xã hội, thế nào là chủ nghĩa Mác, cũng chưa được làm sáng tỏ”, “Nay, chúng ta kiên trì chủ nghĩa Mác, chủ nghĩa Lênin và tư tưởng Mao Trạch Đông, trong bài học kinh nghiệm, chúng ta đã hiểu được thế nào là chủ nghĩa Mác. Một tên gọi khác của chủ nghĩa Mác là chủ nghĩa cộng sản, đây vẫn là niềm tin mà chúng ta luôn phải kiên trì”(3).

Vấn đề “thế nào là chủ nghĩa Mác” mà Đặng Tiểu Bình nhiều lần nhắc đến ở đây

(*) Bài viết được đăng trên Tạp chí “Nghiên cứu chủ nghĩa Mác” kỳ 4, năm 2004.

(**) Giáo sư, Viện Khoa học xã hội Trung Quốc.

(1) Đặng Tiểu Bình. *Văn tuyển*, quyển 3. Nxb Nhân dân, 1993, tr.137.

(2) Đặng Tiểu Bình. *Văn tuyển*. Sđd., quyển 3, tr.291.

(3) Trong bài phát biểu ngày 22/6/1988 khi Đặng Tiểu Bình hội kiến với Tổng thống Estonia Mengsitus, Haile Mariam, được đăng trong *Kỷ sự 14 năm cải cách mở cửa* (từ Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 3 khoá XI đến khoá XIV). Nxb Trường Đảng Trung ương Trung Quốc, 1994, tr.784-785.

có 2 hàm nghĩa: *một là*, với tư cách “chủ nghĩa cộng sản là một tên gọi khác của chủ nghĩa Mác”, quá trình hiểu rõ vấn đề “thế nào là chủ nghĩa Mác” cũng chính là phải nghiên cứu và hiểu rõ quá trình thế nào là chủ nghĩa xã hội, làm thế nào để xây dựng chủ nghĩa xã hội; *hai là*, với tư cách con đường tư tưởng chủ nghĩa Mác, quá trình hiểu rõ vấn đề “thế nào là chủ nghĩa xã hội” cũng chính là nghiên cứu vấn đề phải nhìn nhận, có thái độ thế nào về chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Mao Trạch Đông, làm thế nào để vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông. Hai hàm nghĩa đó của vấn đề “thế nào là chủ nghĩa Mác” vừa có sự khác biệt, vừa có liên quan đến nhau: hiểu rõ vấn đề thế nào là chủ nghĩa xã hội, làm thế nào để xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng có nghĩa là phải hiểu rõ mục đích của vấn đề “thế nào là chủ nghĩa Mác”, làm rõ việc phải xem xét và nhìn nhận như thế nào về chủ nghĩa Mác, làm thế nào để vận dụng nguyên tắc: giải phóng tư tưởng, thực sự cầu thị vào việc nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông; đồng thời, phải đảm bảo đường lối tư tưởng: giải quyết vấn đề chủ nghĩa xã hội là gì, làm thế nào để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vấn đề này nhiều năm qua đã thu hút sự chú ý rộng rãi của các học giả. Bài viết này chỉ nhìn từ góc độ Đặng Tiểu Bình xác lập lại đường lối tư tưởng chủ nghĩa Mác để lý giải việc ông luôn giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình vận dụng đường lối tư tưởng này như thế nào; đồng thời, xét về mặt triết học, ông đã nhận thức và lý giải tư tưởng Mao Trạch Đông như thế nào, làm thế nào kết hợp giữa lý luận của chủ nghĩa Mác với tình hình thực tế của Trung Quốc, kể cả việc kế thừa và phát triển chủ nghĩa Mác ở Trung Quốc như thế nào.

I. Xuất phát từ mối quan hệ giữa toàn thể và bộ phận, giữa lý luận và thực tiễn nhằm giải quyết vấn đề làm thế nào để hiểu và phân tích tư tưởng Mao Trạch Đông

Sau khi “Đại cách mạng văn hoá” kết thúc, tập đoàn phản cách mạng Giang Thanh bị phá vỡ, có một vấn đề nổi cộm chưa được hiểu rõ, đó là chủ nghĩa Mác là gì, cần phải nhận thức và lý giải tư tưởng Mao Trạch Đông như thế nào. Lãnh đạo Trung ương Đảng lúc đó đề ra phương châm phải sử dụng “hai điều phàm là” để nhìn nhận tư tưởng Mao Trạch Đông: “Phàm là quyết sách của Chủ tịch Mao đưa ra, thì chúng ta đều kiên quyết ủng hộ; phàm là chỉ thị của Chủ tịch Mao, thì chúng ta phải luôn tuân theo”. Thực chất tư tưởng của phương châm “hai điều phàm là” là chủ trương không cần xuất phát từ thực tế, mà phải xuất phát từ những chỉ thị, nhận định riêng của Mao Trạch Đông, lấy đó để cắt gọt hiện thực.

Từ hai góc độ khác nhau đó, Đặng Tiểu Bình đã hai lần nói rõ vấn đề cần phải nhận thức và lý giải tư tưởng Mao Trạch Đông như thế nào.

Thứ nhất, nhìn từ góc độ mối quan hệ giữa toàn thể và bộ phận, Đặng Tiểu Bình đã phân biệt rõ nguyên lý cơ bản, hệ thống khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông với các nhận định riêng trong các hệ thống đó. Ông nhấn mạnh phải nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông trong hệ thống khoa học được cấu thành bởi các nguyên lý cơ bản, chứ không nên cô lập, tách rời chúng, hay tuyệt đối hoá, thần thánh hoá những nhận định riêng lẻ trong đó. Đặng Tiểu Bình chỉ rõ: “Phải có được nhận thức chuẩn xác, hoàn chỉnh về tư tưởng Mao Trạch Đông, phải học tập tốt,

hiểu rõ và vận dụng hệ thống tư tưởng Mao Trạch Đông để chỉ đạo các mặt công tác của chúng ta”, “Còn về nhận định cá biệt, thì bất luận Mác, Lênin và Mao Trạch Đông, đều không tránh khỏi có những sai lầm thiếu sót thế này thế khác, nhưng những cái đó đều không nằm trong hệ thống khoa học của nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông”(4); Cho dù những nhận định cá biệt này có thể đúng ở từng địa phương vào thời điểm nào đó, “nhưng cùng một vấn đề trong thời gian, điều kiện khác nhau, thì có lúc mức độ cũng khác nhau, điểm quan trọng cũng khác nhau, thậm chí một số giải pháp cũng khác nhau. Do vậy, chúng ta không thể chỉ lý giải tư tưởng Mao Trạch Đông trên những câu từ cá biệt, mà nhất định phải được lý giải chính xác trên toàn bộ hệ thống tư tưởng Mao Trạch Đông”(5).

Xét về mặt triết học, Đặng Tiểu Bình, khi phê phán phương châm “hai điều phạm là”, đưa ra căn cứ lập luận phải phân biệt rõ hệ thống khoa học chủ nghĩa Mác và kết luận cá biệt của nó, đó chính là nguyên lý của phép biện chứng duy vật về mối quan hệ giữa toàn thể và bộ phận. Các tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đã từng vận dụng nguyên lý này để làm sáng tỏ phương châm của Đảng trong phong trào xã hội chủ nghĩa. Ví dụ, V.I.Lênin chỉ rõ: “Những người xã hội chủ nghĩa cần phải phân biệt rõ bộ phận và toàn thể, nên dựa vào toàn thể mà đưa ra khẩu hiệu, chứ không nên dựa vào bộ phận để đưa ra khẩu hiệu; nên đưa ra điều kiện căn bản cho sự thay đổi thực sự, mà phản đối sự chấp vá, bộ phận, vì như vậy luôn làm cho các chiến sĩ sẽ rời bỏ con đường cách mạng chân chính”(6); “Trong một số trường hợp cụ thể nào đó, bộ phận và toàn thể có thể có mâu

thuẫn, lúc đó thì nhất định phải vứt bỏ bộ phận”(7). Đặng Tiểu Bình lấy nguyên lý toàn thể và bộ phận này để vận dụng vào việc lý giải về chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Mao Trạch Đông, phân biệt nguyên lý cơ bản của nó với những kết luận riêng. Theo ông, không thể lý giải tư tưởng Mao Trạch Đông dựa trên những câu từ cá biệt, mà chỉ có thể lý giải đúng đắn về chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Mao Trạch Đông dựa trên các nguyên lý cơ bản và trong toàn bộ hệ thống khoa học được cấu thành từ đó, đó là sự vận dụng mang tính sáng tạo của nguyên lý phép biện chứng duy vật về mối quan hệ giữa toàn thể và bộ phận.

Thứ hai, từ góc độ của mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn, trên tinh thần thực sự cầu thị, Đặng Tiểu Bình chỉ rõ “hai điều dự đoán” mà Mao Trạch Đông đã phác họa không phù hợp với thực tế khách quan. Năm 1971, “Kỷ yếu hội nghị công tác giáo dục toàn quốc” do Mao Trạch Đông phác thảo, được Nghiêm Văn Nguyên và Trương Xuân Kiêu viết, đã từng cho rằng mặt trận giáo dục 17 năm trước “Đại cách mạng văn hoá” là giai cấp tư sản thi hành “chuyên chính mặt trận đen” đối với giai cấp vô sản, thế giới quan của đại đa số phần tử trí thức cơ bản là “hai điều dự đoán” của phần tử trí thức của giai cấp tư sản. Sau khi “Đại cách mạng văn hoá” kết thúc, vì chịu ảnh hưởng của phương châm “hai điều phạm là”, trong cuộc dẹp loạn, người phụ trách chính của Bộ Giáo dục vẫn không dám mạnh dạn nói lên sự thực. Đặng Tiểu Bình nhấn mạnh, tuy “Kỷ yếu” là cái do Mao

(4) Đặng Tiểu Bình. *Văn tuyển*. Sdd., quyển 2, tr.42, 171.

(5) Đặng Tiểu Bình. *Văn tuyển*. Sdd., quyển 2, tr.43.

(6) V.I.Lênin. *Toàn tập*. quyển 11. Nxb Nhân dân, tr.371.

(7) V.I.Lênin. *Toàn tập*. Sdd., quyển 28, tr.38.

Trạch Đông đã khuyên tròn, nhưng cái mà “Mao Trạch Đông đã khuyên tròn không phải là sẽ không có vấn đề thị phi bên trong đó”; vì vậy, “hai điều dự đoán” không phù hợp với thực tế khách quan”; “Nếu như phản đối thực sự câu thị, phản đối xuất phát từ thực tế, phản đối kết hợp lý luận và thực tiễn, vậy thì còn nói gì đến chủ nghĩa Mác là gì, tư tưởng Mao Trạch Đông là gì nữa?”(8). Từ góc độ này, Đặng Tiểu Bình đã phê phán “hai điều dự đoán” và trực tiếp mở ra một cuộc thảo luận về thực tiễn là tiêu chuẩn duy nhất để kiểm nghiệm chân lý.

Mọi người cần phải chứng minh tính chân lý của chính tư duy mình trong thực tiễn, đây vốn là một nguyên lý căn bản của triết học Mác. Nhưng, trong “Đại cách mạng văn hoá” và thời kỳ sau đó, khi đang phải đối mặt với một số chỉ thị và quyết sách của Mao Trạch Đông, thậm chí cả những cái mà ông đã khoanh tròn, tư tưởng sáng chói của thực sự câu thị mà Mao Trạch Đông đưa ra lại bị bó lại. Như vậy, giải phóng tư tưởng, tư tưởng của con người được giải phóng khỏi sự trói buộc bởi mê tín, phá vỡ sự ràng buộc về thói quen và cái nhìn sai lệch chủ quan, đã trở thành tiền đề căn bản phải nghiên cứu và phân tích một cách thực sự câu thị. Về chính trị và lý luận, dưới sự chỉ dẫn trong đường lối tư tưởng về giải phóng tư tưởng và thực sự câu thị mà Đặng Tiểu Bình đã dũng cảm xác lập lại, từ Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 3 khoá XI, Đảng Cộng sản Trung Quốc mới bắt đầu chỉnh sửa sai lầm cuối đời của Mao Trạch Đông, đặt nền móng vững chắc mở ra thời kỳ mới phát triển chủ nghĩa xã hội. Nhưng, đây mới chỉ là một mặt của vấn đề.

Mặt khác của vấn đề là, xét đến cùng, Mao Trạch Đông đã cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Đảng Cộng

sản và quân đội Trung Quốc, vì thắng lợi của sự nghiệp giải phóng nhân dân các dân tộc Trung Quốc, vì sự ra đời nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa và sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc. Những cống hiến của Mao Trạch Đông sẽ luôn được ghi nhớ. Nhìn chung, trong suốt cuộc đời cách mạng của Mao Trạch Đông, công lao và thành tích của ông xếp hàng đầu, sai lầm đứng ở vị trí thứ hai. Những đánh giá về Mao Trạch Đông, những lời kể về tư tưởng Mao Trạch Đông không chỉ liên quan đến cá nhân ông, mà còn gắn liền với cả một quá trình lịch sử của Đảng và Nhà nước Trung Quốc. Do vậy, sau khi sai lầm cuối đời của Mao Trạch Đông được chỉnh sửa, trong lúc một số người không thể dùng nguyên tắc thực sự câu thị để đánh giá và bảo vệ vị trí lịch sử của tư tưởng Mao Trạch Đông một cách khoa học, Đặng Tiểu Bình đã nhấn mạnh: “Không thể phê bình quá đáng, phê bình phá rào về những sai lầm cuối đời của Mao Trạch Đông; bởi, phủ định một nhân vật lịch sử vĩ đại như vậy có nghĩa là phủ định một giai đoạn lịch sử quan trọng của Trung Quốc và do đó, sẽ tạo nên sự hỗn loạn về tư tưởng, dẫn tới bất ổn chính trị”(9). Ở đây, xét về mặt triết học, từ một bình diện khác của mối quan hệ giữa bộ phận và toàn thể, Đặng Tiểu Bình cho rằng, không thể phủ định một cách mù quáng tính chính xác của toàn thể dựa trên những sai sót bộ phận. Rõ ràng, đó là một sự vận dụng sáng tạo phép biện chứng duy vật về lý luận quan hệ giữa toàn thể và bộ phận. Sự vận dụng đó giúp Đảng Cộng sản Trung Quốc đánh giá một cách khoa học về Mao Trạch Đông, bảo vệ được địa vị lịch sử của tư tưởng Mao Trạch Đông, tránh được

(8) Đặng Tiểu Bình. *Văn tuyển*. Sdd., quyển 2, tr.66-67, 118.

(9) Đặng Tiểu Bình. *Văn tuyển*. Sdd., quyển 3, tr.284.

tình trạng như N.S.Khrushov phủ định toàn bộ Stalin, điều đã tạo nên vết xe đổ nghiêm trọng về sự hỗn loạn tư tưởng và bất ổn chính trị đối với Liên Xô và phong trào chủ nghĩa cộng sản quốc tế.

II. Xuất phát từ mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng, giữa phổ biến và đặc thù để giải quyết vấn đề kết hợp giữa lý luận của chủ nghĩa Mác với thực tế cụ thể của Trung Quốc

Trong quá trình xây dựng hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa, vấn đề chủ nghĩa Mác là gì vẫn chưa được làm sáng tỏ, hơn nữa làm thế nào để kết hợp lý luận của chủ nghĩa Mác với thực tế xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc cũng chưa được hiểu rõ.

Một đặc trưng quan trọng của chủ nghĩa xã hội thế giới trong thế kỷ XX là chủ nghĩa xã hội không phải thắng lợi trước hết ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển, mà là thắng lợi có được ở một số nước tư bản chủ nghĩa kém phát triển. Vậy, làm thế nào để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các quốc gia này sau khi cách mạng giành được thắng lợi? Thực tế là, ngoài trường hợp năm 1921 V.I.Lênin thực hiện chính sách kinh tế mới ở nước Nga Xô viết, trên các mức độ khác nhau, hầu hết các nước đi lên chủ nghĩa xã hội đã không chú ý đến tình hình kinh tế, văn hoá trong nước không phát triển, mà lại sao chép rập khuôn những kết luận của C.Mác, Ph.Ăngghen về xây dựng chủ nghĩa xã hội sau khi cách mạng ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển giành được thắng lợi, vận dụng một cách máy móc vào thực tế của đất nước, không căn cứ vào trình độ phát triển hiện thực của lực lượng sản xuất trong nước, theo đuổi khuynh hướng nâng cao trình độ công hữu hoá một cách mù quáng. Điều đó khiến tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa không thể được phát huy đầy đủ,

làm cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các quốc gia này gặp phải trắc trở, gây ra sự hoài nghi và dao động ở một số người về khả năng đi lên chủ nghĩa xã hội của các quốc gia có nền kinh tế, văn hoá kém phát triển. Việc các nước kém phát triển có thể vượt qua chủ nghĩa tư bản trong điều kiện nhất định hay không trở thành một vấn đề khó mang tính thế kỷ của thế kỷ XX.

Về vấn đề này, Đặng Tiểu Bình nhấn mạnh: “Chúng ta nhiều lần nhắc lại, phải kiên trì chủ nghĩa Mác, kiên trì con đường chủ nghĩa xã hội. Nhưng, chủ nghĩa Mác nhất định phải là chủ nghĩa Mác kết hợp với thực tế của Trung Quốc, chủ nghĩa xã hội nhất định phải là chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Trung Quốc phù hợp với thực tế”, “Xa rời thực tế của nước nhà mà nói đến chủ nghĩa Mác thì không có ý nghĩa gì”(10). Đối với các quốc gia kém phát triển về kinh tế và văn hoá, vấn đề là ở chỗ phải nắm bắt chuẩn xác tình hình cơ bản của đất nước trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội mà nước mình đang gặp phải. Đặng Tiểu Bình nhấn mạnh: “... Đảng Cộng sản Trung Quốc phải nói rõ chủ nghĩa xã hội của Trung Quốc ở trong giai đoạn nào, đó là đang ở giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội chính là giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản, mà đất nước Trung Quốc lại ở trong giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội, đó là giai đoạn chưa phát triển. Tất cả đều phải xuất phát từ thực tế, căn cứ vào thực tế để làm quy hoạch”(11). Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã lấy đó làm cơ sở lý luận, mở ra một cuộc thảo luận có hệ thống về giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội. Điều đó có nghĩa là, đối với các quốc

(10) Đặng Tiểu Bình. *Văn tuyển*. Sđđ., quyển 3, tr 63, 191.

(11) Đặng Tiểu Bình. *Văn tuyển*. Sđđ., quyển 3, tr 252.

gia có nền kinh tế, văn hoá kém phát triển như Trung Quốc, do xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện lực lượng sản xuất lạc hậu, kinh tế hàng hoá không phát triển, nên sau khi cách mạng xã hội chủ nghĩa giành được thắng lợi, các nước này phải trải qua giai đoạn lịch sử đặc biệt - “giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội”; trong đó, lấy việc phát triển lực lượng sản xuất là căn bản để thực hiện nhiệm vụ lịch sử: công nghiệp hoá, xã hội hoá, hiện đại hoá và thị trường hoá nền kinh tế trong điều kiện chủ nghĩa xã hội. Thành tựu nổi bật mà Trung Quốc có được trong cái cách mở cửa và xây dựng hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa đã chứng minh rằng, nắm chắc yêu cầu này vừa có thể khắc phục quan điểm và chính sách sai lầm muốn đốt cháy giai đoạn, nóng vội, vừa có thể loại bỏ được tư tưởng và chính sách sai lầm trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội do gặp phải khó khăn mà dao động lòng tin, có ý đồ rút bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa; từ đó, mở ra cách nhìn mới về chủ nghĩa Mác, giải đáp được vấn đề khó khăn mang tính thế kỷ trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước vốn có nền kinh tế, văn hoá kém phát triển.

Lý luận của chủ nghĩa Mác nhất định phải kết hợp với thực tế cụ thể của mỗi nước. Đối với tất cả những người làm công tác cách mạng, xây dựng và cải cách dưới ngọn cờ của chủ nghĩa Mác chính là nguyên lý cơ bản quen thuộc. Nhưng, tại sao chỉ đến Đặng Tiểu Bình mới đưa ra được đánh giá giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội dựa trên cơ sở tổng kết bài học kinh nghiệm của người đi trước, giải đáp được vấn đề phức tạp mang tính thế kỷ trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước vốn có nền kinh tế, văn hoá kém phát triển?

Xét từ góc độ triết học, Đặng Tiểu Bình cả trong lời nói lẫn trong hành động luôn

nhất quán, kiên trì vận dụng nguyên lý của phép biện chứng duy vật về cái chung và cái riêng, phổ biến và đặc thù để nghiên cứu và giải quyết các vấn đề trong giai đoạn phát triển chủ nghĩa xã hội. V.I.Lênin đã từng nói: “Mặt đối lập (đối lập giữa cái riêng và cái chung) là cái đồng nhất: cái riêng nhất định phải gắn với cái chung để tồn tại. Cái chung chỉ có thể tồn tại trong cái riêng, chỉ có thể thông qua cái riêng mà tồn tại”(12). Trong *Bàn về mâu thuẫn*, Mao Trạch Đông cũng chỉ rõ: “Tính chung này vừa bao hàm cái chung của tất cả tính riêng, không có tính riêng thì cũng không có tính chung”. Cho dù cái chung chỉ có thể tồn tại thông qua cái riêng, không có tính riêng thì cũng không có tính chung, song rõ ràng là nhất thiết phải xuất phát từ thực tế của cái riêng, cái đặc thù để nắm chắc nguyên tắc kết hợp lý luận của chủ nghĩa Mác với thực tế cụ thể trong nước. Tuy nhiên, những người theo chủ nghĩa nước lớn, đảng lớn và những người theo chủ nghĩa giáo điều trong phong trào xã hội chủ nghĩa thế giới vẫn áp đặt một cách sai lầm lý luận của chủ nghĩa Mác vào thực tế cụ thể của mỗi nước, chứ không phải là xuất phát từ tình hình thực tế cụ thể của mỗi nước. Họ cho rằng, phải xuất phát từ những cái gọi là có ý nghĩa phổ biến, tỏ ra sai lầm khi coi quy luật phổ biến trong xây dựng chủ nghĩa xã hội là công thức cố định và vận dụng máy móc vào thực tế cụ thể của mỗi nước; khi không có hiệu quả, họ lại không nghi ngờ cách làm của mình có phù hợp với nguyên tắc của chủ nghĩa Mác về kết hợp giữa lý luận và thực tế hay không, mà đổ lỗi này, lỗi nọ cho người khác. Đối với cách làm sai lầm này, Đặng Tiểu Bình nhấn mạnh: “Tình hình của mỗi nước khác

(12) V.I.Lênin. *Toàn tập*. Sđd., quyển 55, tr. 307.

nhau, giác ngộ của nhân dân cũng khác nhau, sức mạnh giai cấp, tình trạng quan hệ giai cấp trong nước cũng vì thế mà không giống nhau, nên không thể dùng công thức cố định và máy móc để thực hiện được. Cho dù công thức được sử dụng là của chủ nghĩa Mác kết hợp lại không giống với thực tế của mỗi nước, do vậy cũng khó tránh khỏi phạm phải những sai lầm”(13). Tại sao công thức sử dụng là những cái của chủ nghĩa Mác lại khó tránh khỏi phạm phải những sai lầm? Nguyên nhân chính là ở chỗ, cách vận dụng công thức đó không phù hợp với tinh thần cơ bản của chủ nghĩa Mác là tất cả phải xuất phát từ thực tế, chứ không phải xuất phát từ công thức.

Thực tế cho thấy, Đặng Tiểu Bình đã vận dụng sáng tạo nguyên lý phép biện chứng duy vật trong quan hệ giữa cái chung và cái riêng, giữa phổ biến và đặc thù để giải quyết vấn đề kết hợp giữa lý luận với thực tế. Cuối cùng, cần phải xuất phát từ cái gì? Vấn đề này đã tồn tại suốt một thời gian dài trong phong trào xã hội chủ nghĩa quốc tế. Chỉ có sự vận dụng sáng tạo mới làm cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội khắc phục được những khó khăn và cản trở do sự nóng vội, đốt cháy giai đoạn gây ra; đồng thời, mới tạo ra sức sống mới cho chủ nghĩa xã hội.

III. Xuất phát từ tính gián đoạn và tính liên tục để giải quyết vấn đề kế thừa và phát triển chủ nghĩa Mác

Trong xây dựng hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa, vấn đề thế nào là chủ nghĩa Mác vẫn chưa được hiểu rõ, nên việc kế thừa và phát triển chủ nghĩa Mác như thế nào cũng chưa được làm sáng tỏ. Có một số người luôn tách rời hai khái niệm kế thừa và phát triển chủ nghĩa Mác. *Một mặt*, họ xem kế thừa là rập khuôn một cách giáo điều và máy móc một số nhận định được các nhà

kinh điển của chủ nghĩa Mác đưa ra ở nơi này nơi kia, lúc này lúc khác trong các tác phẩm kinh điển; *mặt khác*, họ quên rằng phải coi chủ nghĩa Mác là kim chỉ nam để phân tích vấn đề và chỉ đạo hành động, do đó, dễ mất phương hướng trước tình hình mới và vấn đề mới. Thậm chí, sau khi sự sao chép rập khuôn của chủ nghĩa giáo điều không mang lại kết quả, họ lại đi vào một cực đoan khác để tuyên truyền nào là “nguy cơ của chủ nghĩa Mác”, “chủ nghĩa Mác lỗi thời”, quay lưng hoặc vứt bỏ chủ nghĩa Mác.

Đối với vấn đề này, Đặng Tiểu Bình đã khẳng định phải thống nhất giữa kế thừa và phát triển chủ nghĩa Mác, hoà vào làm một, làm cho chúng trở thành cùng một quá trình nhưng không cùng lát cắt. Trong Hội nghị công tác nghiên cứu lý luận của Đảng Cộng sản Trung Quốc đầu năm 1979, Đặng Tiểu Bình chỉ rõ: “Đương nhiên chúng ta sẽ không từ chủ nghĩa xã hội khoa học quay lại chủ nghĩa xã hội không tưởng, cũng sẽ không để chủ nghĩa Mác chỉ dừng lại ở trình độ của vài chục năm trước hoặc một trăm năm trước. Do vậy, chúng ta nói giải phóng tư tưởng chính là phải vận dụng nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông để nghiên cứu tình hình mới, giải quyết vấn đề mới”(14).

Hạt nhân của câu trả lời mà Đặng Tiểu Bình đưa ra là, bám chắc vào thực tế hiện tại, dùng lập trường, quan điểm, phương pháp và nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác để nghiên cứu tình hình mới, giải quyết vấn đề mới luôn xuất hiện. Cái gọi là bám chắc vào thực tế hiện tại, như đồng chí Giang Trạch Dân phát biểu tại Đại hội

(13) Đặng Tiểu Bình. *Văn tuyển*. Sdd., quyển 2, tr. 318.

(14) Đặng Tiểu Bình. *Văn tuyển*. Sdd., quyển 2, tr. 179.

XV của Đảng, chính là phải “lấy thực tế của cải cách mở cửa và xây dựng hiện đại hoá Trung Quốc, lấy công việc mà chúng ta đang tiến hành làm trung tâm, chú trọng ứng dụng lý luận của chủ nghĩa Mác, chú trọng việc trau dồi lý luận đối với vấn đề thực tế, chú trọng đến thực tiễn mới và phát triển mới”(15).

Nhưng quá trình dùng lập trường, quan điểm, phương pháp và nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác để nghiên cứu tình hình mới, giải quyết vấn đề mới xuất hiện cũng đồng thời là quá trình vừa kiên trì coi lập trường, quan điểm, phương pháp và nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác là kim chỉ nam cho hành động, vừa thúc đẩy việc nghiên cứu chủ nghĩa Mác trong tình hình mới, giải quyết vấn đề mới, thống nhất giữa kế thừa và phát triển chủ nghĩa Mác. Đó là quá trình lấy kế thừa làm chỗ dựa, không ngừng phát triển tiến lên, đồng thời là một quá trình bao hàm cả kế thừa trong phát triển. Khi người ta xem xét vấn đề chủ yếu trên bình diện *kế thừa* chủ nghĩa Mác, thì đó là quá trình vận dụng các nguyên tắc và phương pháp cơ bản của chủ nghĩa Mác, “yêu cầu mọi người phải căn cứ vào nó, kết hợp với thực tế khách quan luôn biến đổi, tìm tòi đáp án để giải quyết vấn đề mới, từ đó phát triển chính lý luận của chủ nghĩa Mác”(16); nhưng khi người ta xem xét vấn đề chủ yếu trên bình diện *phát triển* chủ nghĩa Mác, thì quá trình này đòi hỏi “người mácxít chân chính nhất thiết phải căn cứ vào tình hình hiện tại để nhận thức, kế thừa và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin”, “không lấy tư tưởng, quan điểm mới để kế thừa và phát triển chủ nghĩa Mác, đó không phải là người mácxít chân chính”. Chúng ta “quyết không thể lấy đáp án có sẵn của C.Mác để giải quyết vấn đề phát sinh hàng chục năm, hàng

trăm năm sau khi ông qua đời. Tương tự, V.I.Lênin cũng không thể gánh vác nhiệm vụ cung cấp đáp án sẵn có để giải quyết vấn đề phát sinh năm mươi năm, một trăm năm sau khi ông qua đời”(17).

Sự thống nhất giữa kế thừa và phát triển trong chủ nghĩa Mác chính là giải quyết một cách ổn thoả, chỉ ra cách giải quyết đối với các vấn đề bị tách rời một cách máy móc, hoặc là rập khuôn sao chép theo chủ nghĩa giáo điều, hoặc bị mất phương hướng do nhảy từ cực đoan này đến cực đoan khác trước vấn đề mới, tình hình mới phát sinh. Nguyên nhân khiến phải thống nhất giữa kiên trì và phát triển chủ nghĩa Mác, như Giang Trạch Dân chỉ rõ, “Phải luôn luôn kiên trì nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác, nếu không sự nghiệp của chúng ta sẽ lạc mất phương hướng vì không có cơ sở lý luận và linh hồn tư tưởng đúng đắn, như vậy sẽ thất bại, đó chính là lý do tại sao chúng ta nhất định phải kiên trì nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác. Chủ nghĩa Mác có phẩm chất lý luận tiến cùng thời đại, nếu không chú ý đến sự thay đổi của điều kiện lịch sử và tình hình hiện thực, nếu chỉ câu nệ vào một số nhận định cá biệt và cương lĩnh hành động cụ thể được đưa ra ở tình hình cụ thể trong điều kiện lịch sử nhất định trong các tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác, thì chúng ta sẽ vì tư tưởng xa rời thực tế mà không thể tiến lên một cách thuận lợi, thậm chí sẽ phát sinh sai lầm. Đó chính là lý do tại sao chúng ta nhất định phải luôn phản đối việc lấy thái độ của chủ nghĩa giáo điều để xem

(15) *Tổng tập Văn kiện đại biểu toàn quốc lần thứ XV của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, tr.13 - 14.

(16) Đặng Tiểu Bình. *Văn tuyển*, quyển 3. Sđđ., tr.146.

(17) Đặng Tiểu Bình. *Văn tuyển*, quyển 2. Sđđ., tr.291 -292.

xét lý luận của chủ nghĩa Mác”(18). Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào cũng từng nói rõ rằng, sự sáng tạo phải lấy kiên trì làm tiền đề, kiên trì lại phải lấy sáng tạo làm điều kiện: “Sáng tạo lý luận nhất định phải kiên trì nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác làm tiền đề, nếu không sẽ lạc mất phương hướng, sẽ đi nhầm đường, mà kiên trì chủ nghĩa Mác lại phải lấy căn cứ phát triển thực tiễn thúc đẩy không ngừng sáng tạo lý luận làm điều kiện, nếu không chủ nghĩa Mác sẽ mất sức sống, sẽ không thể tiếp tục duy trì được”(19).

Xét từ góc độ triết học, cách làm của Đặng Tiểu Bình thể hiện sự thống nhất giữa kế thừa và phát triển chủ nghĩa Mác, cũng giống như ông kiên trì phép biện chứng duy vật coi vận động là nguyên lý không thể tách khỏi sự thống nhất giữa tính gián đoạn và tính liên tục. Sự phát triển của vạn vật, vạn sự trên thế giới vốn là một quá trình liên tục không gián đoạn, tại sao lại xuất hiện tính gián đoạn? V.I.Lênin từng chỉ rõ: “Nếu không cắt bỏ những thứ không gián đoạn, không làm cho những đồ vật sống động bị đơn giản hoá, không bị phân chia, cũng không làm cho cứng nhắc, thì chúng ta sẽ không thể tưởng tượng, diễn đạt, trắc lượng, miêu tả vận động. Miêu tả tư tưởng luôn nghèo nàn, cứng nhắc hơn so với vận động. Không chỉ tư tưởng, mà cảm giác cũng như vậy; không chỉ đối với vận động, mà đối với bất kỳ khái niệm nào cũng đều như vậy”(20). Tuy nhiên, việc cắt bỏ những thứ không gián đoạn không phải là tùy tiện, mà phải căn cứ vào quá trình phát triển của sự vật. Khi nói về bản chất của vận động, V.I.Lênin nhấn mạnh: “Bản chất của vận động là thời gian và không gian. Diễn đạt khái niệm cơ bản của bản chất có hai loại:

bản chất mang tính phi gián đoạn (vô hạn) và “tính đứt đoạn” (phủ định tính phi gián đoạn, tức là tính gián đoạn). Vận động là sự thống nhất giữa tính phi gián đoạn (của thời gian và không gian) với tính gián đoạn (của thời gian và không gian)”(21).

Giống như quá trình vận dụng sáng tạo nguyên lý của phép biện chứng duy vật về vận động là sự thống nhất giữa tính phi gián đoạn và tính gián đoạn, Đặng Tiểu Bình vừa kế thừa người đi trước, phá vỡ nếp cũ, vừa không đánh mất chủ nghĩa Mác truyền thống, đồng thời luôn đưa ra những luận điểm mới chưa từng được nói đến nhưng phù hợp với thời đại và thực tế khách quan. Ông đã thống nhất giữa việc kế thừa và phát triển chủ nghĩa Mác, làm cho lý luận và thực tiễn trở thành hai mặt của một quá trình.

Tóm lại, có thể nói, từ góc độ triết học, Đặng Tiểu Bình đã xác lập lại đường lối tư tưởng chủ nghĩa Mác, giúp chúng ta lý giải sâu hơn và nâng cao tính tự giác, tính kiên định quán triệt thực hiện đường lối tư tưởng của Đảng từ tầm cao của thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác, đồng thời giúp chúng ta lĩnh hội được sức mạnh của thế giới quan và phương pháp luận đó trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Trung Quốc, từ đó càng thấy rõ sự cần thiết phải nghiên cứu và phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác. □

Người dịch: ThS. TRẦN THUYẾT NGỌC

(Khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội)

(18) Giang Trạch Dân. *Bài phát biểu tại Đại hội kỷ niệm 80 năm thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc*.

(19) Hồ Cẩm Đào. *Bài phát biểu trong Hội thảo lý luận: tư tưởng quan trọng “Ba đại diện”*.

(20) V.I.Lênin. *Toàn tập*, Sđd., quyển 55, tr.219.

(21) V.I.Lênin. *Toàn tập*. Sđd., quyển 55, tr.217.